

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2021/DS-ST

Ngày: 01/07/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Đào

Bà Lâm Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-DS, ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1979. (Có mặt)

2. Bà **Khuru Mỹ A**, sinh năm 1979. (Có mặt).

Địa chỉ: Cùng ngụ ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà **Trương Mỹ H** (Trương Mỹ H), sinh năm 1986. (Có mặt).

2. Ông **Thạch Lý Cô L**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Cùng ngụ số 01/43 ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/03/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Khuru Mỹ A trình bày:

Năm 2018, ông T, bà Á có bán lúa giống cho ông L, bà H, với giống lúa PC 10, số lượng 10.450kg, giá 8.700đồng/kg và giống lúa dài thơm 8, số lượng 8.840kg, giá 10.000 đồng/kg với tổng số tiền bán lúa giống là 188.815.000 đồng. Số lúa giống trên bà H bán lại cho bà con nông dân, hình thức thanh toán là tới khi tới mùa thu hoạch thì vợ chồng bà H sẽ trả tiền cho ông T, bà Á. Đến khi thu hoạch lúa thì ông T, bà Á đến nhà bà H lấy tiền thì bà H nói chưa có tiền nên vào ngày 07/3/2019 thì bà H làm biên nhận nợ ông T, bà Á số tiền 188.815.000

đồng và hứa trả số tiền trên trong 02 lần. Nhưng từ khi làm biên nhận thì vợ chồng bà H có trả được ba lần bằng số tiền 75.000.000 đồng. Hiện vợ chồng bà H còn nợ ông T, bà Á số tiền 113.815.000 đồng.

Nay ông T và bà Á yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Lý Cô L và bà Trương Mỹ H hoàn trả số tiền vốn là 113.815.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/01/2020 đến thời điểm khởi kiện là ngày 04/3/2021 là 13.225.303 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 127.040.303 đồng. Tại phiên tòa ông T và bà Á yêu cầu ông L và bà H hoàn trả cho ông số tiền nợ là 113.815.000đ và yêu cầu trả tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Thạch Lý Cô L và bà Trương Mỹ H đều trình bày:

Ông L và bà H đều thừa nhận vào năm 2019 ông L và bà H có mua lúa giống của ông T, bà Á để bán lại cho các hộ nông dân. Tổng cộng số tiền còn nợ là 188.815.000đ sau đó ông L, bà H có trả được ba lần bằng 75.000.000đ, hiện nay còn nợ số tiền 113.815.000đ chưa thanh toán. Nay ông L, bà H cũng thống nhất hoàn trả số nợ trên cho ông T, bà Á nhưng do hoàn cảnh khó khăn và bị mất trộm tiền nên không có khả năng thanh toán. Nay vợ chồng ông L, bà H xin trả số tiền 113.85.000đ nhưng xin trả dần là mỗi vụ lúa sẽ trả 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Về tiền lãi ông L, bà H không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 113.815.000đ và tiền lãi tính từ ngày 20/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng bằng số tiền 16.405.672đ, tổng cộng hai khoản là 130.220.672đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ mua lúa giống số tiền vốn là 113.185.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính ngày từ ngày 20/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số nợ vốn là 113.815.000đ, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện vợ chồng bà còn nợ nguyên đơn số tiền trên nhưng do không có khả năng nên xin trả dần mỗi vụ lúa là 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải

chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

HĐXX xét thấy bị đơn đã mua lúa giống của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 113.815.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Việc bị đơn cho rằng do hiện nay bị mất trộm tài sản nên không có khả năng thanh toán một lần mà chỉ thanh toán mỗi vụ lúa là 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ là không có căn cứ và không phù hợp do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của các bị đơn.

Xét về yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ của nguyên đơn thì thấy:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn là 113.815.000đ và lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày ngày 20/01/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm HĐXX xét thấy: Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật. Về mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy HĐXX cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn thêm phần lãi chậm thực hiện là đúng qui định của pháp luật.

Theo quy định của pháp luật đối với phần lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự là 10%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 20/01/2020 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 01/7/2021) là 17 tháng 11 ngày, được tính cụ thể như sau:

$113.815.000đ \times 0,83\%/tháng \times 17\text{ tháng } 11\text{ ngày} = 16.405.672đ$

Tổng cộng hai khoản là: $113.815.000đ + 16.405.672 = 130.220.672đ$

Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc ông Thạch Lý Cô L và bà Trương Mỹ H phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T và bà Khuru Mỹ A số tiền còn nợ là 130.220.672đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 6.511.033đ, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, khoản 2 Điều 375, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Khuru Mỹ A.

1/. Xử buộc các bị đơn ông Thạch Lý Cô L và bà Trương Mỹ H phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Khuru Mỹ A số tiền còn nợ là **130.220.672đ** (*Một trăm ba mươi triệu hai trăm hai mươi ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Thanh T và bà Khuru Mỹ A có đơn yêu cầu T hành án thì hàng tháng ông L và bà H còn phải trả lãi cho ông T và bà Á theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông T và bà Á không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.485.000đ, theo biên lai thu số 0009259, ngày 16/3/2021 của Cơ quan T hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Thạch Lý Cô L và bà Trương Mỹ H phải liên đới chịu án phí số tiền là 6.511.033đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Dương Hải